TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn*:

- Công ty Cổ phần M2 (J)

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Ngọ Thị N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tầng C, TTTM Thanh Hóa P, 2 Đại lộ L, Phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng XLN Tích hợp 2 – Khối thu hồi và xử lý nợ

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hà Văn T1

Địa chỉ: Tầng C, TTTM Thanh Hóa P, 2 Đại lộ L, Phường H, tỉnh Thanh Hóa.

** Bị đơn*:

Ông Trịnh Huy T2, sinh năm: 1960

Bà Trần Thị M1, sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: Thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M2 và ông Trịnh Huy T2, bà Trần Thị M1 thống nhất ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M2 tổng số tiền tính đến ngày 04/12/2025 là 1.846.854.281 đồng (Một tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi tư nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 1.549.496.942 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 14.202.575 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 256.780.408 đồng); Cụ thể:

- Ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 90.089.804 đồng (Chín mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm linh bốn đồng)

- Ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 còn nợ Công ty cổ phần M2 tổng số tiền 1.756.764.477 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 90.089.804 đồng (Chín mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm linh bốn đồng)

- Ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M2 số tiền 1.756.764.477 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày 04/12/2025 ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và công ty cổ phần M2 tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205125751063 ký ngày 25/05/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2401221653800 ký ngày 30/01/2024; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2401221654191 ký ngày 07/03/2024; Hợp đồng cho vay hạn mức số LD2327902191 ký ngày 06/10/2023 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng TMCP V và công ty Cổ phần M2 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ

Nếu ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M2 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2112224946457 ký ngày 04/01/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2205125751063 ký ngày 25/05/2022. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ thửa đất số 991, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, tại địa chỉ: thôn H xã C, huyện C, tỉnh Thanh

Hóa - Nay là xã H, xã C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 067619, Số vào sổ cấp GCN: H00477 do UBND huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/11/2018; Ngày 20/04/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện C đã xác nhận biến động chuyển nhượng cho ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 6367 quyển số 02/2022 TP/CC-SCC-HĐGD của Văn phòng C ngày 25/05/2022.

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ thửa đất số 1793, tờ bản đồ số 20, tại địa chỉ: thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa - Nay là thôn N, xã V, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AI 026349, Số vào sổ cấp GCN: H00316 do UBND huyện V, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/06/2007 người sử dụng đất là ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số LN2112224946457 của Văn phòng C ngày 04/01/2022.

2.3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí cho ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 số tiền 16.851.407 đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm linh bảy đồng). Ông Trịnh Huy T2 và bà Trần Thị M1 phải chịu số tiền 16.851.407 đ (Mười sáu triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm linh bảy đồng) tiền án phí mà ông T2 và bà M1 thỏa thuận nộp thay cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 2.187.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0002992 ngày 13/11/2025.

Công ty cổ phần M2 được hoàn trả lại số tiền 32.025.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0002989 ngày 13/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải